**Kế hoạch bài dạy**

**Tiếng Việt**

**Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 2**

**I/ Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Nghe - viết đúng chính tả, đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết

- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh nước ta.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn , thư… trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

**2. Năng lực**

- Năng lực giáo tiếp hợp tác , giải quyết vấn đề sáng tạo

- Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:** PHT

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 3 – 5’)**- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.-> GV giới thiệu bài, yêu cầu HS nhắc tên bài, GV ghi bảng. | - HS khởi động theo nhạc- HS ghi vở |
| **2. Luyện tập (25 – 30’ )****Bài 4: Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong các câu ca dao để xếp vào nhóm thích hợp nêu trong bảng.**- GV mời 1 HS đọc 4 đoạn văn trong SGK tr.70.- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi ghi kết quả vào PHT- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS. - GV chốt đáp án: - GV lưu ý HS:+ Có thể cho các em tìm thêm danh từ chỉ thời gian (danh từ chung) thì, ngày (tức là thời, trong “mưa nắng phải thì).+ Các từ canh gà, công lệnh, nơi,... chưa yêu cầu HS xác định là danh từ. Tuy vậy, nếu HS có nêu ra thì GV cần khích lệ và giải thích thêm cho các em danh từ có thể chỉ những sự vật mà ta không nhìn thấy được nhu công lệnh, nơi (một phạm vi không gian không xác định ).+ Các từ bạc, vàng là danh từ, nhưng nếu xét trong kết hợp từ “nước bạc, cơm vàng" thì chúng được dùng với nghĩa chuyển (chỉ sự quý giá, dùng như tính từ).+ Trong đáp án trên có một số cụm từ (VD: cành trúc, tiếng chuông, mặt gương) do HS khó phân biệt ranh giới giữa từ và cụm từ trong những trường hợp này, nên có thể chấp nhận đó là danh từ.**Bài 5.** Nghe-viết.- GV nêu yêu cầu nghe - viết.**Đi máy bay Hà Nội – Điện Biên**Từ trên máy bay nhìn xuống, phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triển lãm... Những ruộng, những gò đống, bãi bờ với những màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gợi ra những bức tranh giàu màu sắc. Núi Thầy, rồi núi Ba Vì, sông Đà, dãy núi Hoà Bình,... triền miên một dải miền tây ẩn hiện dưới làn mây lúc dày lúc mỏng. (Theo Trần Lê Văn)- GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.- GV hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:- Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đứng quy tắc.- Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương- Cách trình bày một đoạn văn- GV đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đỗi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.- GV hướng dẫn chữa một sổ bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - HS đọc bài. - HS làm việc điền vào PHT như SGK- HS trả lời - HS lắng nghe, tiếp thu. \* Dự kiến CTL- DTC+ Chỉ người:nàng+ Chỉ vật: phố, chùa, tỉnh, chân, cành trúc, chuông, chày, mặt gương, trời, nước, cơm , bạc , vàng+ HTTN: gió, khói, sương- DTR+ Tên người: Tô Thị, Triệu Thị Trinh+ Tên địa lí: Đồng Đăng, Kì Lừa, Tam Thanh, Nông Cống, Trấn Vũ, Thọ Xương, Yên Thế, Tây Hồ.- Học sinh đọc đoạn viết- Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của Hà Nội nhìn từ trên cao.- HS tìm từ khó dễ viết sai- HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.- HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa- Những chữ đầu mỗi câu cấn viết ho- Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.+ Cách trình bày một đoạn văn.- HS nghe Viết bài vào vở- Học sinh soát lỗi- Hs sửa lỗi |
| **3. Củng cố, dặn dò ( 2-3’)**- Cho HS nêu cảm nhận về tiết học- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy | - HS nêu- HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................